

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Hán Thị Mai H, sinh năm 1993.

ĐKKHKT: Khu 6, xã T, huyện T T, tỉnh P

Chỗ ở: Khu 3, xã T V, huyện T N, tỉnh P.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987;

ĐKKHKT: Khu 6, xã T, huyện T T, tỉnh P

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hán Thị Mai H và anh Nguyễn Văn H1.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\*Về con chung: Chị H và anh H1 đều xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Thành B, sinh ngày 03/01/2018 và cháu Nguyễn Hán N, sinh ngày 25/8/2016. Ly hôn, hai bên thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Văn Thành B và cháu Nguyễn Hán N cho Chị H được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị H từng tháng, mỗi tháng 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho từng cháu, kể từ tháng 6/2022 cho đến khi cháu B, cháu N thành niên. Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định*

tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

\*Về tài sản chung, nợ chung, cho vay, công sức đóng góp: Chị H và anh H1 không đề nghị giải quyết.

\*Về án phí sơ thẩm: Chị H nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005974 ngày 20/5/2022 của chi cục thi hành án Dân sự huyện T T, tỉnh P. Trả lại cho Chị H số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Anh H1 phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND huyện T T;
- THA Dân sự huyện T T;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Lương Viết Tú**